TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HS-ST
Ngày 30-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lã Quốc Chỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Sỹ Đ, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1972 tại Thái Bình. Nơi ĐKHKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ Đ và con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lã Thị D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 18/9/2018; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và con bà Bùi Thị M; có vợ là Bùi Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 18/9/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13 tháng 8 năm 2018, Lê Sỹ Đ đi bộ qua khu vực đường tàu T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng nhặt được 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng được gấp nhỏ, Đ mở raxem thì thấy bên trong có chất tinh thể màu trắng, Đ biết đó là ma túy đá nên cất vào túi quần để có điều kiện mang ra sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Trần Thị Như H (là bạn của Đ) và Nguyễn Thị Mỹ L đến nhà Vũ Duy Đ (bạn của L) ở phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng chơi nhưng Đ không có nhà, L đã lấy chìa khóa để trong hộp công tơ nước ở ngoài sân mở cửa vào nhà. Đến 18 giờ cùng ngày Hương gọi điện cho Đ hỏi mượn xe, Đ đi xe đạp điện đến chở H ra cầu vượt L rồi đưa xe cho H mượn, Đ gọi điện cho Nguyễn Văn T đến đón rồi cả hai quay lại phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng chờ H thì gặp L ở đó. Trong thời gian chờ H để lấy xe, Đ thấy phòng phía trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là 01 chai nhựa nắp đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ không có tẩu thủy tinh. Đ nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá, Đ đưa 45.000 đồng cho T và bảo đi mua tẩu thủy tinh về để sử dụng ma túy đá, T đồng ý rồi cầm tiền ra chân cầu vượt L mua của một người phụ nữ 01 tẩu thủy tinh hết 60.000 đồng (T tự bỏ thêm 15.000 đồng). Trong thời gian T đi mua tẩu thủy tinh có Lê Viết H (bạn L) cũng đến nhà Đ chơi, khi về T thấy H, L, Đ đang ngồi nói chuyện. T đưa cho Đ tẩu thủy tinh, Đ cầm lắp vào thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá hoàn chỉnh rồi lấy trong túi quần ma túy được gói trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đổ vào tẩu thủy tinh rồi ngậm miệng vào ống hút nhựa hút khói ma túy vào cơ thể. Đ sử dụng xong thì đến T sử dụng, T hút xong thì Đ bảo H: "Em chơi đi", H đồng ý và sử dụng ma túy như cách của Đ và T. H hút xong, Đ lại bảo L: "Em dùng đi", L đồng ý và tự sử dụng hút khói ma túy vào cơ thể. Một lúc sau H về cũng ngồi xuống tự sử dụng ma túy như cách thức mọi người đã sử dụng. Khi H vừa sử dụng ma túy xong thì cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Kết quả xác minh tại cơ sở cai nghiện ma túy Gia Minh, thành phố Hải Phòng; chính quyền địa phương và Trạm y tế phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng kết luận: Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn T, Lê Sỹ Đ, Trần Thị Như H, Lê Việt H không nghiện chất ma túy, không nằm trong danh sách đã cai nghiện. Gia đình và bản thân các đối tượng sử dụng ma túy đều khai nhận không nghiện chất ma túy.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì số 460/2018/PC54; 01 bật lửa ga, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự tạo gồm 01 chai nhựa trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đưa vật chứng ra xem xét tại phiên tòa là: 01 phong bì số 460/2018/PC54. Sau khi tiến hành mở niêm phong, trong phong bì số

460/2018/PC54 là: Mẫu số 1 (vỏ bao bì) và mẫu số 2 (vỏ bao bì). Trong mẫu số 1 là tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 460/KLGĐ (Đ6) ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Mẫu tinh thể bám dính (mẫu số 1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng tinh thể.

- Tạp chất bám dính màu nâu đen (mẫu số 2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng tạp chất.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lê Sỹ Đ và Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Sỹ Đ, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Sỹ Đ mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Lê Sỹ Đ, Nguyễn Văn T không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 phong bì số 460/2018/PC54; 01 bật lửa ga, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự tạo gồm 01 chai nhựa trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Sau khi tiến hành mở niêm phong, trong phong bì số 460/2018/PC54 là: Mẫu số 1 là tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong: Phong bì mẫu số 1 và phong bì mẫu số 2 có chữ ký của Lê Sỹ Đ và Nguyễn Văn T; 01 bật lửa ga, 01 bộ dụng cụ

sử dụng ma túy đá tự tạo gồm 01 chai nhựa trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo Lê Sỹ Đ, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Lê Sỹ Đ đã thực hiện hành vi cung cấp chất ma túy tổng hợp Methamphetamine, Nguyễn Văn T là người trực tiếp đi mua tẩu thủy tinh để lắp thành bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và các bị cáo Lê Sỹ Đ, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng chất ma túy, rủ Nguyễn Thị Mỹ L, Trần Thị Như H, Lê Việt H không phải là đối tượng nghiện hút ma túy đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 13/8/2018 tại phường B, quận Q, thành phố Hải Phòng.

Hành vi của Lê Sỹ Đ, Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cầu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Lê Sỹ Đ, Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe của bản thân và của người khác, gây hoang mang cho nhiều gia đình, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy thấy cần thiết phải xử nghiêm, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục.

- Về tình tiết giảm nhẹ.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo Lê Sỹ Đ và Nguyễn Văn T quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò đồng phạm và mức hình phạt đối với các bị cáo có vai trò tích cực ngang nhau khi thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Sỹ Đ là người trực tiếp khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Văn T là người giúp sức đi mua tẩu thủy tinh để lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Do vậy, bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Qua xác minh các bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành mở niêm phong phong bì số 460/2018/PC54 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định. Sau khi mở niêm phong: Trong Mẫu số 1 là tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

[6] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Phong bì niêm phong: Phong bì mẫu số 1 và phong bì mẫu số 2 có chữ ký của Lê Sỹ Đ và Nguyễn Văn T.

+ 01 bật lửa ga, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự tạo gồm 01 chai nhựa trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với Nguyễn Thị Mỹ L, Trần Thị Như H và Lê Việt H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với người bán tẩu thủy tinh cho Nguyễn Văn T và Vũ Duy Đ là chủ nhà tại phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, hiện chưa xác minh được lai lịch địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[10] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tống đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: Lê Sỹ Đ 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 9 năm 2018.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 9 năm 2018.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong: Phong bì mẫu số 1 và phong bì mẫu số 2 có chữ ký của Lê Sỹ Đ và Nguyễn Văn T; 01 bật lửa ga, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự tạo gồm 01 chai nhựa trên nắp đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Sỹ Đ, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Lê Sỹ Đ, Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Phương